

| STT | SBD | Họ                  | Tên | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|---------------------|-----|------------|-----|---------|
| 1   | 001 | Lê Gia              | An  | 19/07/2010 | 8.3 |         |
| 2   | 002 | Lê Ngọc Hoài        | An  | 16/11/2010 | 8.4 |         |
| 3   | 003 | Nguyễn Huỳnh Nguyên | An  | 30/11/2010 | 8.5 |         |
| 4   | 004 | Nguyễn Minh         | An  | 30/06/2010 | 8.6 |         |
| 5   | 005 | Nguyễn Trường Khang | An  | 10/09/2010 | 8.2 |         |
| 6   | 006 | Phạm Hoàng          | An  | 23/06/2010 | 8.1 |         |
| 7   | 007 | Bùi Hạnh Châu       | Anh | 19/05/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 008 | Đặng Phương         | Anh | 22/06/2010 | 8.8 |         |
| 9   | 009 | Đặng Quỳnh          | Anh | 26/12/2010 | 8.7 |         |
| 10  | 010 | Hoàng Hải           | Anh | 13/03/2010 | 8.2 |         |
| 11  | 011 | Hồ Tổ               | Anh | 02/08/2010 | 8.6 |         |
| 12  | 012 | Lâm Bảo             | Anh | 03/03/2010 | 8.3 |         |
| 13  | 013 | Lê Đức              | Anh | 05/02/2010 | 8.5 |         |
| 14  | 014 | Lương Phạm Tuấn     | Anh | 28/03/2010 | 8.8 |         |
| 15  | 015 | Nguyễn Minh Tuấn    | Anh | 30/08/2010 | 8.7 |         |
| 16  | 016 | Nguyễn Ngọc Quỳnh   | Anh | 13/04/2010 | 8.4 |         |
| 17  | 017 | Nguyễn Ngọc Xuân    | Anh | 01/01/2010 | 8.3 |         |
| 18  | 018 | Nguyễn Phạm Tuấn    | Anh | 14/12/2010 | 8.3 |         |
| 19  | 019 | Nguyễn Quỳnh        | Anh | 24/12/2010 | 8.2 |         |
| 20  | 020 | Nguyễn Thị Quỳnh    | Anh | 11/08/2010 | 8.6 |         |
| 21  | 021 | Phạm Nguyên Quỳnh   | Anh | 24/08/2010 | 8.5 |         |
| 22  | 022 | Trần Nguyễn Quỳnh   | Anh | 30/12/2010 | 8.2 |         |
| 23  | 023 | Trần Phạm Phương    | Anh | 11/08/2010 | 8.4 |         |
| 24  | 024 | Bùi Ngọc            | Anh | 28/07/2010 | 8.8 |         |
| 25  | 025 | Nguyễn Kim          | Anh | 03/02/2010 | 8.7 |         |
| 26  | 026 | Võ Thiên            | An  | 30/10/2010 | 8.7 |         |
| 27  | 027 | Dương Gia           | Bảo | 28/08/2010 | 8.2 |         |
| 28  | 028 | Dương Tuấn          | Bảo | 13/02/2010 | 8.3 |         |
| 29  | 029 | Hà Gia              | Bảo | 02/01/2010 | 8.1 |         |

Danh sách này có 29 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng  
  
Nguyễn Thị Hồng Châu

DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8  
PHÒNG: 2

| STT | SBD | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|--------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 030 | Hoàng Gia          | Bảo   | 22/08/2010 | 8.3 |         |
| 2   | 031 | Lê Gia             | Bảo   | 02/02/2010 | 8.4 |         |
| 3   | 032 | Lư Hoàng           | Bảo   | 19/01/2010 | 8.4 |         |
| 4   | 033 | Nguyễn Thiên       | Bảo   | 28/02/2010 | 8.8 |         |
| 5   | 034 | Nguyễn Trần Gia    | Bảo   | 12/09/2010 | 8.6 |         |
| 6   | 035 | Thái Nam           | Bảo   | 10/03/2010 | 8.7 |         |
| 7   | 036 | Đỗ Khánh           | Băng  | 27/09/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 037 | Nguyễn Hoàng Khánh | Băng  | 03/09/2010 | 8.2 |         |
| 9   | 038 | Lê Thanh           | Bình  | 23/03/2010 | 8.7 |         |
| 10  | 039 | Lê Ngọc Bảo        | Châu  | 07/12/2010 | 8.1 |         |
| 11  | 040 | Phạm Bảo           | Châu  | 17/04/2010 | 8.7 |         |
| 12  | 041 | Nguyễn Thị Kim     | Chi   | 15/01/2010 | 8.2 |         |
| 13  | 042 | Mai Minh           | Chiến | 19/03/2010 | 8.2 |         |
| 14  | 043 | Hoàng Võ Triệu     | Dân   | 21/05/2010 | 8.4 |         |
| 15  | 044 | Đinh Ngọc          | Diệp  | 15/09/2010 | 8.2 |         |
| 16  | 045 | Lê Minh            | Dũng  | 10/10/2010 | 8.5 |         |
| 17  | 046 | Ngụy Tiến          | Dũng  | 16/09/2010 | 8.8 |         |
| 18  | 047 | Nguyễn Gia         | Dũng  | 27/10/2010 | 8.6 |         |
| 19  | 048 | Lê Khánh           | Duy   | 13/05/2010 | 8.7 |         |
| 20  | 049 | Lê Hồng Mỹ         | Duyên | 23/02/2010 | 8.8 |         |
| 21  | 050 | Vũ Ngọc Thiên      | Duyên | 05/10/2010 | 8.2 |         |
| 22  | 051 | Vũ Thị Mỹ          | Duyên | 19/02/2010 | 8.3 |         |
| 23  | 052 | Cao Nguyễn Hải     | Dương | 13/05/2010 | 8.7 |         |
| 24  | 053 | Trần Ngọc Ánh      | Dương | 12/12/2010 | 8.4 |         |
| 25  | 054 | Trần Ngọc Ánh      | Dương | 08/06/2010 | 8.6 |         |
| 26  | 055 | Huỳnh Ngọc         | Đại   | 03/04/2010 | 8.5 |         |
| 27  | 056 | Vì Linh Hiếu       | Đan   | 01/11/2010 | 8.5 |         |
| 28  | 057 | Bùi Trần Gia       | Đạt   | 08/10/2010 | 8.1 |         |
| 29  | 058 | Đinh Quang         | Đạt   | 27/01/2010 | 8.5 |         |

Danh sách này có 29 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng  
  
Nguyễn Thị Hồng Châu

| STT | SBD | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 059 | Lý Thành          | Đạt   | 24/02/2010 | 8.4 |         |
| 2   | 060 | Quách Chí         | Đạt   | 02/07/2010 | 8.3 |         |
| 3   | 061 | Võ Đoàn Tấn       | Đạt   | 19/04/2010 | 8.4 |         |
| 4   | 062 | Cao Hoàng Minh    | Đăng  | 20/10/2010 | 8.8 |         |
| 5   | 063 | Lê Đình           | Đình  | 22/05/2010 | 8.6 |         |
| 6   | 064 | Nguyễn Hải        | Đông  | 19/02/2010 | 8.6 |         |
| 7   | 065 | Thiều Trung       | Đức   | 16/07/2010 | 8.5 |         |
| 8   | 066 | Nguyễn Khánh      | Hà    | 18/03/2010 | 8.6 |         |
| 9   | 067 | Nguyễn Ngọc Khánh | Hà    | 01/05/2010 | 8.5 |         |
| 10  | 068 | Khuất Văn         | Hải   | 25/10/2010 | 8.1 |         |
| 11  | 069 | Phan Minh         | Hải   | 26/03/2010 | 8.1 |         |
| 12  | 070 | Chung Gia         | Hào   | 19/09/2010 | 8.1 |         |
| 13  | 071 | Huỳnh Chí         | Hào   | 31/12/2010 | 8.2 |         |
| 14  | 072 | Nguyễn Văn        | Hào   | 07/02/2010 | 8.3 |         |
| 15  | 073 | Ngô Trần Diễm     | Hằng  | 24/04/2010 | 8.8 |         |
| 16  | 074 | Lê Huỳnh Ngọc     | Hân   | 30/07/2010 | 8.2 |         |
| 17  | 075 | Nguyễn Ngọc Gia   | Hân   | 01/01/2010 | 8.3 |         |
| 18  | 076 | Nguyễn Ngọc Nhã   | Hân   | 26/05/2010 | 8.5 |         |
| 19  | 077 | Nguyễn Phạm Gia   | Hân   | 07/11/2010 | 8.6 |         |
| 20  | 078 | Dương Đức         | Hiếu  | 20/12/2010 | 8.7 |         |
| 21  | 079 | Nguyễn Công       | Hiếu  | 13/04/2010 | 8.5 |         |
| 22  | 080 | Nguyễn Trung      | Hiếu  | 01/03/2010 | 8.8 |         |
| 23  | 081 | Thạch Thị Hồng    | Hoa   | 18/07/2010 | 8.7 |         |
| 24  | 082 | Huỳnh Tuấn        | Hoàng | 14/04/2010 | 8.7 |         |
| 25  | 083 | Nguyễn Văn        | Hợp   | 28/04/2010 | 8.3 |         |
| 26  | 084 | Văn Tân           | Hùng  | 27/07/2010 | 8.6 |         |
| 27  | 085 | Bùi Đức           | Huy   | 08/05/2010 | 8.7 |         |
| 28  | 086 | Đoàn Tấn          | Huy   | 12/12/2010 | 8.7 |         |
| 29  | 087 | Lê Quang          | Huy   | 07/10/2010 | 8.8 |         |
| 30  | 088 | Nguyễn Đoàn Quốc  | Huy   | 08/05/2010 | 8.1 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 4**

| STT | SBD | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 089 | Nguyễn Đức        | Huy   | 07/12/2010 | 8.6 |         |
| 2   | 090 | Nguyễn Xuân Gia   | Huy   | 28/05/2010 | 8.3 |         |
| 3   | 091 | Tăng Gia          | Huy   | 17/11/2010 | 8.4 |         |
| 4   | 092 | Trần Hoàng Minh   | Huy   | 31/10/2010 | 8.4 |         |
| 5   | 093 | Đặng Khánh        | Hưng  | 26/02/2010 | 8.6 |         |
| 6   | 094 | Đoàn Quốc         | Hưng  | 26/10/2010 | 8.4 |         |
| 7   | 095 | Nguyễn Nhựt       | Hưng  | 24/06/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 096 | Bùi Nguyễn Phương | Hy    | 01/05/2010 | 8.5 |         |
| 9   | 097 | Hồ Thế            | Khang | 27/08/2010 | 8.2 |         |
| 10  | 098 | Lê Huỳnh Bảo      | Khang | 19/09/2010 | 8.3 |         |
| 11  | 099 | Lương Vĩnh        | Khang | 25/09/2010 | 8.4 |         |
| 12  | 100 | Nguyễn Hà Hoàng   | Khang | 09/02/2010 | 8.5 |         |
| 13  | 101 | Thạch Minh        | Khang | 14/06/2010 | 8.8 |         |
| 14  | 102 | Trần Hoàng Minh   | Khang | 05/10/2010 | 8.7 |         |
| 15  | 103 | Trần Phúc         | Khang | 25/05/2010 | 8.6 |         |
| 16  | 104 | Võ Duy            | Khang | 20/03/2010 | 8.1 |         |
| 17  | 105 | Phạm Đoàn Lê      | Khanh | 13/02/2010 | 8.7 |         |
| 18  | 106 | Phạm Vô Ái        | Khanh | 21/10/2010 | 8.8 |         |
| 19  | 107 | Phạm Bảo          | Khánh | 17/01/2010 | 8.2 |         |
| 20  | 108 | Thái Nguyễn Anh   | Khoa  | 31/08/2010 | 8.3 |         |
| 21  | 109 | Lê Nguyên         | Khôi  | 10/11/2010 | 8.5 |         |
| 22  | 110 | Nguyễn Minh       | Khôi  | 09/09/2010 | 8.6 |         |
| 23  | 111 | Trần Hy           | Kiệt  | 27/06/2010 | 8.8 |         |
| 24  | 112 | Trần Tuấn         | Kiệt  | 07/01/2010 | 8.2 |         |
| 25  | 113 | Phạm Hoàng Thiên  | Kim   | 16/03/2010 | 8.1 |         |
| 26  | 114 | Dương Ngọc        | Lam   | 17/08/2010 | 8.1 |         |
| 27  | 115 | Trần Nguyễn Ngọc  | Lan   | 25/08/2010 | 8.8 |         |
| 28  | 116 | Lê Khắc Hoàng     | Lâm   | 22/10/2010 | 8.3 |         |
| 29  | 117 | Đỗ Hoàng          | Lê    | 10/04/2010 | 8.4 |         |
| 30  | 118 | Đặng Bảo          | Liên  | 21/08/2010 | 8.7 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

| STT | SBD | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|------|------------|-----|---------|
| 1   | 119 | Hà Thái Bảo       | Linh | 06/02/2010 | 8.6 |         |
| 2   | 120 | Lâm Mỹ            | Linh | 09/08/2010 | 8.5 |         |
| 3   | 121 | Lê Thùy           | Linh | 26/07/2010 | 8.4 |         |
| 4   | 122 | Nguyễn Hoàng Diệu | Linh | 14/02/2010 | 8.3 |         |
| 5   | 123 | Nguyễn Thị Thùy   | Linh | 15/03/2010 | 8.2 |         |
| 6   | 124 | Phan Huỳnh Phương | Linh | 11/09/2010 | 8.7 |         |
| 7   | 125 | Trần Khánh        | Linh | 21/11/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 126 | Trần Ngọc Ánh     | Linh | 18/09/2010 | 8.8 |         |
| 9   | 127 | Huỳnh Nguyễn Bảo  | Long | 08/09/2010 | 8.8 |         |
| 10  | 128 | Lê Phi            | Long | 20/10/2010 | 8.4 |         |
| 11  | 129 | Nguyễn Ngọc Phi   | Long | 13/10/2010 | 8.7 |         |
| 12  | 130 | Nguyễn Thành      | Long | 19/03/2010 | 8.5 |         |
| 13  | 131 | Phạm Gia          | Long | 16/10/2010 | 8.6 |         |
| 14  | 132 | Nguyễn Tấn        | Lộc  | 05/11/2010 | 8.2 |         |
| 15  | 133 | Nguyễn Thành      | Luân | 29/11/2010 | 8.2 |         |
| 16  | 134 | Trần Khang        | Luân | 28/07/2010 | 8.3 |         |
| 17  | 135 | Trần Thành        | Luân | 06/06/2010 | 8.5 |         |
| 18  | 136 | Trần Hồ Thanh     | Mai  | 02/01/2010 | 8.6 |         |
| 19  | 137 | Phạm Gia          | Mẫn  | 27/07/2010 | 8.2 |         |
| 20  | 138 | Bùi Khánh         | Minh | 26/04/2010 | 8.4 |         |
| 21  | 139 | Đỗ Quốc           | Minh | 25/10/2010 | 8.5 |         |
| 22  | 140 | Lê Thiện          | Minh | 06/04/2010 | 8.2 |         |
| 23  | 141 | Nguyễn Khắc Anh   | Minh | 05/03/2010 | 8.8 |         |
| 24  | 142 | Lương Nguyễn Trà  | My   | 12/10/2010 | 8.6 |         |
| 25  | 143 | Nguyễn Hà Trúc    | My   | 05/07/2010 | 8.1 |         |
| 26  | 144 | Nguyễn Nguyễn Trà | My   | 13/11/2010 | 8.2 |         |
| 27  | 145 | Nguyễn Trần Hạ    | My   | 12/11/2010 | 8.3 |         |
| 28  | 146 | Nguyễn Vy         | My   | 01/05/2010 | 8.4 |         |
| 29  | 147 | Ngô Minh          | Nam  | 09/12/2010 | 8.5 |         |
| 30  | 148 | Võ Nhật           | Nam  | 04/08/2010 | 8.1 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng

TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
TÂN TẠO  
NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU

DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8  
PHÒNG: 6

Trường THCS Tân Tạo

Niên Học: 2023-2024  
ĐGCK 2

| STT | SBD | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|--------|------------|-----|---------|
| 1   | 149 | Lê Dư Phương      | Nga    | 22/05/2010 | 8.8 |         |
| 2   | 150 | Nguyễn Bảo        | Ngà    | 09/02/2010 | 8.7 |         |
| 3   | 151 | Lê Ngọc Thanh     | Ngân   | 03/08/2010 | 8.6 |         |
| 4   | 152 | Nguyễn Lê Khánh   | Ngân   | 21/02/2010 | 8.5 |         |
| 5   | 153 | Nguyễn Ngọc Kim   | Ngân   | 20/12/2010 | 8.4 |         |
| 6   | 154 | Phan Diệp Sài     | Nghên  | 03/02/2010 | 8.3 |         |
| 7   | 155 | Trần Đông         | Nghi   | 07/05/2010 | 8.2 |         |
| 8   | 156 | Đỗ Phạm Ánh       | Ngọc   | 09/02/2010 | 8.3 |         |
| 9   | 157 | Lê Hà Bảo         | Ngọc   | 27/08/2010 | 8.4 |         |
| 10  | 158 | Nguyễn Thị Bảo    | Ngọc   | 20/05/2010 | 8.8 |         |
| 11  | 159 | Phạm Bảo          | Ngọc   | 11/06/2010 | 8.1 |         |
| 12  | 160 | Phạm Hồng Khánh   | Ngọc   | 02/06/2010 | 8.7 |         |
| 13  | 161 | Phạm Nguyễn Yên   | Ngọc   | 30/07/2010 | 8.3 |         |
| 14  | 162 | Phùng Nguyễn Minh | Ngọc   | 09/06/2010 | 8.6 |         |
| 15  | 163 | Hoàng Phan Thảo   | Nguyên | 26/09/2010 | 8.5 |         |
| 16  | 164 | Hồ Hạnh           | Nguyên | 21/01/2010 | 8.4 |         |
| 17  | 165 | Lê Hoàng          | Nguyên | 31/05/2010 | 8.1 |         |
| 18  | 166 | Lê Minh           | Nguyên | 11/08/2010 | 8.2 |         |
| 19  | 167 | Ngô Nguyễn Trọng  | Nguyên | 01/04/2010 | 8.2 |         |
| 20  | 168 | Phạm Hoàng Hữu    | Nguyên | 09/09/2010 | 8.1 |         |
| 21  | 169 | Trần An           | Nguyên | 04/10/2010 | 8.3 |         |
| 22  | 170 | Trần Đăng         | Nguyên | 05/04/2010 | 8.4 |         |
| 23  | 171 | Trương Trần Thảo  | Nguyên | 23/03/2010 | 8.6 |         |
| 24  | 172 | Bạch Kim          | Nguyệt | 15/11/2010 | 8.7 |         |
| 25  | 173 | Nguyễn Sơn        | Nhà    | 27/08/2010 | 8.8 |         |
| 26  | 174 | Bùi Duy           | Nhân   | 02/04/2010 | 8.6 |         |
| 27  | 175 | Nguyễn Minh       | Nhật   | 13/11/2010 | 8.1 |         |
| 28  | 176 | Danh Thị Yên      | Nhi    | 15/03/2010 | 8.3 |         |
| 29  | 177 | Lê Nguyễn Yên     | Nhi    | 03/05/2010 | 8.4 |         |
| 30  | 178 | Nguyễn Bình       | Nhi    | 06/08/2010 | 8.2 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng  
  
Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 7**

| STT | SBD | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 179 | Trần Xuân         | Nhi   | 15/04/2010 | 8.5 |         |
| 2   | 180 | Văn Thị Ái        | Nhi   | 11/01/2010 | 8.7 |         |
| 3   | 181 | Trần Gia Cát      | Nhiên | 05/03/2010 | 8.8 |         |
| 4   | 182 | Vũ Thị Kim        | Nhiên | 30/12/2010 | 8.5 |         |
| 5   | 183 | Huỳnh Hữu         | Nhịn  | 06/07/2010 | 8.3 |         |
| 6   | 184 | Võ Hoàng          | Nhung | 06/08/2010 | 8.2 |         |
| 7   | 185 | Cao Phạm Quỳnh    | Như   | 24/04/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 186 | Hạ Tuyết          | Như   | 20/12/2010 | 8.2 |         |
| 9   | 187 | Hoàng Thị Quỳnh   | Như   | 28/01/2010 | 8.3 |         |
| 10  | 188 | Huỳnh Bảo         | Như   | 02/03/2010 | 8.1 |         |
| 11  | 189 | Ngô Quỳnh         | Như   | 15/04/2010 | 8.8 |         |
| 12  | 190 | Nguyễn Lê Quỳnh   | Như   | 05/07/2010 | 8.4 |         |
| 13  | 191 | Nguyễn Quỳnh      | Như   | 22/06/2010 | 8.5 |         |
| 14  | 192 | Phạm Quỳnh        | Như   | 27/10/2010 | 8.6 |         |
| 15  | 193 | Thái Nguyễn Quỳnh | Như   | 08/07/2010 | 8.7 |         |
| 16  | 194 | Phan Thị Kiều     | Oanh  | 17/08/2010 | 8.4 |         |
| 17  | 195 | Huỳnh Minh        | Phát  | 02/12/2010 | 8.1 |         |
| 18  | 196 | Lê Tấn            | Phát  | 02/02/2010 | 8.5 |         |
| 19  | 197 | Nguyễn Hữu        | Phát  | 13/02/2010 | 8.6 |         |
| 20  | 198 | Nguyễn Trương Đức | Phát  | 20/07/2010 | 8.7 |         |
| 21  | 199 | Nguyễn Văn Hoàng  | Phát  | 08/09/2010 | 8.8 |         |
| 22  | 200 | Nguyễn Việt Đức   | Phát  | 18/01/2010 | 8.3 |         |
| 23  | 201 | Phan Thành        | Phát  | 21/02/2010 | 8.4 |         |
| 24  | 202 | Đặng Thanh        | Phong | 29/11/2010 | 8.8 |         |
| 25  | 203 | Huỳnh Thế         | Phong | 27/09/2010 | 8.7 |         |
| 26  | 204 | Mai Xuân          | Phú   | 10/02/2010 | 8.2 |         |
| 27  | 205 | Nguyễn Minh       | Phú   | 01/07/2010 | 8.6 |         |
| 28  | 206 | Trần Đức          | Phú   | 11/08/2010 | 8.8 |         |
| 29  | 207 | Bùi Mai           | Phúc  | 29/03/2010 | 8.4 |         |
| 30  | 208 | Lê Hữu Gia        | Phúc  | 03/12/2010 | 8.1 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 8**

| STT | SBD | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|--------|------------|-----|---------|
| 1   | 209 | Nguyễn Hoàng Bảo  | Phúc   | 25/06/2010 | 8.7 |         |
| 2   | 210 | Phạm Đỗ Hoàng     | Phúc   | 24/12/2010 | 8.5 |         |
| 3   | 211 | Tạ Hoàng          | Phúc   | 30/01/2010 | 8.3 |         |
| 4   | 212 | Vũ Bá             | Phúc   | 26/10/2010 | 8.2 |         |
| 5   | 213 | Lý Thuận          | Phước  | 11/07/2010 | 8.3 |         |
| 6   | 214 | Hồ Thanh          | Phương | 09/02/2010 | 8.2 |         |
| 7   | 215 | Nguyễn Ngọc Lan   | Phương | 01/07/2010 | 8.4 |         |
| 8   | 216 | Nguyễn Tổ         | Phương | 21/10/2010 | 8.5 |         |
| 9   | 217 | Nguyễn Yến Đan    | Phương | 17/04/2010 | 8.6 |         |
| 10  | 218 | Trần Ngọc Nguyên  | Phương | 23/06/2010 | 8.1 |         |
| 11  | 219 | Võ Ngọc Nguyên    | Phương | 25/12/2010 | 8.2 |         |
| 12  | 220 | Huỳnh Công Nhật   | Quang  | 12/09/2010 | 8.7 |         |
| 13  | 221 | Nguyễn Lê Minh    | Quang  | 17/05/2010 | 8.8 |         |
| 14  | 222 | Nguyễn Minh       | Quân   | 01/09/2010 | 8.3 |         |
| 15  | 223 | Phạm Mạnh         | Quân   | 20/09/2010 | 8.4 |         |
| 16  | 224 | Trần Hồ Anh       | Quân   | 10/08/2010 | 8.5 |         |
| 17  | 225 | Trần Viết         | Quân   | 12/02/2010 | 8.6 |         |
| 18  | 226 | Nguyễn Minh       | Quý    | 11/11/2010 | 8.4 |         |
| 19  | 227 | Hà Tú             | Quyên  | 03/04/2010 | 8.2 |         |
| 20  | 228 | Lý Tổ             | Quyên  | 30/11/2010 | 8.3 |         |
| 21  | 229 | Doãn Ngọc Trúc    | Quỳnh  | 14/01/2010 | 8.1 |         |
| 22  | 230 | Dương Ngọc Khánh  | Quỳnh  | 04/02/2010 | 8.6 |         |
| 23  | 231 | Lê Thị Như        | Quỳnh  | 27/03/2010 | 8.3 |         |
| 24  | 232 | Nguyễn Cao Phương | Quỳnh  | 24/05/2010 | 8.2 |         |
| 25  | 233 | Nguyễn Đặng Trúc  | Quỳnh  | 13/07/2010 | 8.8 |         |
| 26  | 234 | Nguyễn Thị Nhã    | Quỳnh  | 18/12/2010 | 8.7 |         |
| 27  | 235 | Nguyễn Văn        | Sáng   | 24/04/2010 | 8.1 |         |
| 28  | 236 | Hồ Thanh          | Son    | 12/06/2010 | 8.4 |         |
| 29  | 237 | Vương Phát        | Son    | 19/06/2010 | 8.8 |         |
| 30  | 238 | Ngô Tấn           | Tài    | 14/12/2010 | 8.6 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 9**

| STT | SBD | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 239 | Nguyễn Đức        | Tài   | 01/05/2010 | 8.1 |         |
| 2   | 240 | Nguyễn Tấn        | Tài   | 23/02/2010 | 8.4 |         |
| 3   | 241 | Vô Phát           | Tài   | 21/04/2010 | 8.7 |         |
| 4   | 242 | Lý Trí            | Tâm   | 03/02/2010 | 8.1 |         |
| 5   | 243 | Trần Thành        | Tâm   | 04/08/2010 | 8.6 |         |
| 6   | 244 | Nguyễn Minh       | Tân   | 25/06/2010 | 8.5 |         |
| 7   | 245 | Nguyễn Ngọc Thanh | Thanh | 21/10/2010 | 8.1 |         |
| 8   | 246 | Đào Phạm Chí      | Thành | 18/06/2010 | 8.4 |         |
| 9   | 247 | Nguyễn Tấn Kiến   | Thành | 25/03/2010 | 8.1 |         |
| 10  | 248 | Vương Tấn         | Thành | 16/04/2010 | 8.2 |         |
| 11  | 249 | Nguyễn Ngọc       | Thảo  | 03/12/2010 | 8.8 |         |
| 12  | 250 | Phan Thị Thu      | Thảo  | 14/11/2010 | 8.5 |         |
| 13  | 251 | Nguyễn Quốc       | Thắng | 13/09/2010 | 8.1 |         |
| 14  | 252 | Trần Song         | Thiên | 12/05/2010 | 8.7 |         |
| 15  | 253 | Lê Minh           | Thiện | 25/11/2010 | 8.4 |         |
| 16  | 254 | Nguyễn Minh       | Thiện | 05/07/2010 | 8.2 |         |
| 17  | 255 | Huỳnh Hưng        | Thịnh | 22/07/2010 | 8.3 |         |
| 18  | 256 | Lê Đức            | Thịnh | 22/04/2010 | 8.1 |         |
| 19  | 257 | Nguyễn Đức        | Thịnh | 09/07/2010 | 8.4 |         |
| 20  | 258 | Tô Hữu            | Thịnh | 29/04/2010 | 8.8 |         |
| 21  | 259 | Trần Thị Hồng     | Thơ   | 06/01/2010 | 8.8 |         |
| 22  | 260 | Huỳnh Nguyễn Đan  | Thùy  | 07/08/2010 | 8.1 |         |
| 23  | 261 | Nguyễn Thị Thanh  | Thùy  | 25/04/2010 | 8.6 |         |
| 24  | 262 | Bùi Nguyễn Minh   | Thư   | 16/11/2010 | 8.2 |         |
| 25  | 263 | Đặng Thụy Anh     | Thư   | 08/09/2010 | 8.1 |         |
| 26  | 264 | Nguyễn Hoàng Anh  | Thư   | 13/04/2010 | 8.7 |         |
| 27  | 265 | Nguyễn Hoàng Minh | Thư   | 22/09/2010 | 8.3 |         |
| 28  | 266 | Nguyễn Minh       | Thư   | 06/11/2010 | 8.5 |         |
| 29  | 267 | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư   | 15/10/2010 | 8.2 |         |
| 30  | 268 | Phạm Ngọc Anh     | Thư   | 06/10/2010 | 8.6 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
 Chủ tịch hội đồng  
  
 Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 10**

| STT | SBD | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|--------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 269 | Tô Anh             | Thư   | 03/05/2010 | 8.8 |         |
| 2   | 270 | Hồ Nguyễn Huỳnh    | Thy   | 18/03/2010 | 8.2 |         |
| 3   | 271 | Huỳnh Trang        | Thy   | 04/02/2010 | 8.1 |         |
| 4   | 272 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Thy   | 30/06/2010 | 8.3 |         |
| 5   | 273 | Huỳnh Mỹ           | Tiên  | 06/01/2010 | 8.1 |         |
| 6   | 274 | Huỳnh Nguyễn Cát   | Tiên  | 21/06/2010 | 8.4 |         |
| 7   | 275 | Huỳnh Thị Cẩm      | Tiên  | 19/04/2010 | 8.6 |         |
| 8   | 276 | Lê Trần Phụng      | Tiên  | 21/04/2010 | 8.3 |         |
| 9   | 277 | Nguyễn Thị Thủy    | Tiên  | 26/09/2010 | 8.8 |         |
| 10  | 278 | Phan Huỳnh Thủy    | Tiên  | 08/09/2010 | 8.7 |         |
| 11  | 279 | Đặng Đình          | Tiến  | 07/07/2010 | 8.5 |         |
| 12  | 280 | Nguyễn Võ Minh     | Tiến  | 24/12/2010 | 8.8 |         |
| 13  | 281 | Trần Thiên         | Tín   | 11/07/2010 | 8.8 |         |
| 14  | 282 | Nguyễn Trung       | Tính  | 22/10/2010 | 8.7 |         |
| 15  | 283 | Văn Song           | Toàn  | 01/11/2010 | 8.6 |         |
| 16  | 284 | Cao Hoàng Thảo     | Trang | 30/11/2010 | 8.6 |         |
| 17  | 285 | Nguyễn Bình Phương | Trang | 05/10/2010 | 8.5 |         |
| 18  | 286 | Nguyễn Kiều        | Trang | 13/01/2010 | 8.1 |         |
| 19  | 287 | Nguyễn Thủy        | Trang | 31/10/2010 | 8.7 |         |
| 20  | 288 | Đinh Ngọc Bảo      | Trâm  | 23/06/2010 | 8.2 |         |
| 21  | 289 | Đoàn Thị Ngọc      | Trâm  | 18/05/2010 | 8.3 |         |
| 22  | 290 | Huỳnh Lê Bích      | Trân  | 06/02/2010 | 8.4 |         |
| 23  | 291 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trân  | 11/03/2010 | 8.7 |         |
| 24  | 292 | Nguyễn Thị Ngọc    | Trân  | 09/08/2010 | 8.5 |         |
| 25  | 293 | Phan Hoàng         | Tri   | 19/04/2010 | 8.6 |         |
| 26  | 294 | Trần Nguyễn Tú     | Trinh | 04/03/2010 | 8.8 |         |
| 27  | 295 | Võ Thị Kiều        | Trinh | 30/06/2010 | 8.7 |         |
| 28  | 296 | Phan Tấn           | Trọng | 30/10/2010 | 8.5 |         |
| 29  | 297 | Bùi Lê Thanh       | Trúc  | 11/08/2010 | 8.3 |         |
| 30  | 298 | Lại Trần Thanh     | Trúc  | 22/09/2010 | 8.4 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

**DANH SÁCH THÍ SINH KHỐI 8**  
**PHÒNG: 11**

| STT | SBD | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Lớp | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------|-------|------------|-----|---------|
| 1   | 299 | Phạm Kim          | Trù   | 16/01/2010 | 8.1 |         |
| 2   | 300 | Phạm Nguyễn Minh  | Tú    | 05/08/2010 | 8.5 |         |
| 3   | 301 | Huỳnh Minh        | Tuấn  | 08/03/2010 | 8.5 |         |
| 4   | 302 | Hồ Ngọc Minh      | Tuệ   | 30/06/2010 | 8.5 |         |
| 5   | 303 | Lê Ngọc           | Tuyền | 01/05/2010 | 8.3 |         |
| 6   | 304 | Trần Ngọc Pha Lê  | Tuyết | 28/02/2010 | 8.6 |         |
| 7   | 305 | Dương Thúy        | Uyên  | 29/04/2010 | 8.8 |         |
| 8   | 306 | Huỳnh Nguyễn Quốc | Việt  | 26/01/2010 | 8.6 |         |
| 9   | 307 | Nguyễn Quang      | Việt  | 16/05/2010 | 8.5 |         |
| 10  | 308 | Nguyễn Trung      | Việt  | 06/09/2010 | 8.4 |         |
| 11  | 309 | Ngũ Thế           | Vinh  | 02/10/2010 | 8.3 |         |
| 12  | 310 | Trần Phi          | Vũ    | 30/12/2010 | 8.2 |         |
| 13  | 311 | Trịnh Quang       | Vũ    | 22/07/2010 | 8.6 |         |
| 14  | 312 | Đào Yến           | Vy    | 05/01/2010 | 8.7 |         |
| 15  | 313 | Lương Ngọc Thảo   | Vy    | 27/11/2010 | 8.8 |         |
| 16  | 314 | Ngô Lê Khánh      | Vy    | 21/05/2010 | 8.2 |         |
| 17  | 315 | Ngô Nguyễn Minh   | Vy    | 02/01/2010 | 8.3 |         |
| 18  | 316 | Nguyễn Thị Tường  | Vy    | 23/12/2010 | 8.4 |         |
| 19  | 317 | Nguyễn Trúc       | Vy    | 21/01/2010 | 8.5 |         |
| 20  | 318 | Phạm Ngọc Yến     | Vy    | 13/12/2010 | 8.8 |         |
| 21  | 319 | Tạ Hiếu           | Vy    | 21/03/2010 | 8.6 |         |
| 22  | 320 | Trần Ngọc Tường   | Vy    | 22/09/2010 | 8.1 |         |
| 23  | 321 | Trương Ngọc Tường | Vy    | 28/09/2010 | 8.7 |         |
| 24  | 322 | Đỗ Nguyễn Như     | Ý     | 30/08/2010 | 8.3 |         |
| 25  | 323 | Huỳnh Như         | Ý     | 28/05/2010 | 8.3 |         |
| 26  | 324 | Nguyễn Ngọc Như   | Ý     | 02/03/2010 | 8.4 |         |
| 27  | 325 | Lưu Ngọc          | Yến   | 30/10/2010 | 8.7 |         |
| 28  | 326 | Nguyễn Thị Bảo    | Yến   | 25/04/2010 | 8.8 |         |
| 29  | 327 | Trần Thị Hải      | Yến   | 17/05/2010 | 8.8 |         |
| 30  | 328 | Văn Thị Hoàng     | Yến   | 20/07/2010 | 8.7 |         |

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 15 tháng 04 năm 2024  
 Chủ tịch hội đồng  
  
 Nguyễn Thị Hồng Châu